

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị Nông Thị H; sinh năm 1996

Địa chỉ: N, M, N, Cao Bằng.

-*Bị đơn:* Anh Hà Văn Đ; sinh năm 1991

Địa chỉ: V, V, N, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Hà Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nông Thị H và anh Hà Văn Đ. cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị H và anh Đ xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Hà Văn T sinh ngày 06/5/2017, cháu Hà Tuấn K sinh ngày 08/4/2020 và cháu Hà Khánh V sinh ngày 21/3/2022. Hiện nay các cháu Hà Tuấn K và Hà Khánh V đang cùng chị H sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm N, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; còn cháu H1 Tuấn T1 đang sống cùng anh Đ tại xóm V, xã V, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, chị H nhất trí cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hà Tuấn T1 và cháu Hà Khánh V, còn cháu Hà Tuấn K sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, chị H anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị H, anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H và anh Đ cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nông Thị H và anh Hà Văn Đ thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Vũ Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Chuyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).